

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **110** /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày **24** tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh
tại kỳ họp thứ 27 - HĐND tỉnh khoá VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh; sau khi nghiên cứu 01 báo cáo, 15 tờ trình, 04 văn bản và 15 dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 27 - HĐND tỉnh, kết hợp tổ chức giám sát, khảo sát, hội nghị tham vấn với một số ngành, địa phương; Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định một số nội dung như sau:

Phần 1. Về đầu tư công

I. Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án

1. Cấp nước sạch và Quản lý tài nguyên nước tại ba xã miền núi Cam Chính - Cam Nghĩa - Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, sử dụng vốn Hiệp định Chuyển đổi nợ Việt Nam - Italia (Tờ trình số 168/TTr-UBND ngày 25/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

- **Căn cứ pháp lý:** Việc đề nghị HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn Hiệp định Chuyển đổi nợ Việt Nam - Italia phù hợp với quy định tại điểm 5b khoản 5 Điều 1 Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ; theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 9685/BKHĐT-KTĐN ngày 31/5/2022 về việc đề xuất dự án sử dụng vốn Chương trình chuyển đổi nợ Việt Nam-Italia, UBND tỉnh đã có văn bản số 234/UBND-TH ngày 19/01/2023 giao các cơ quan, đơn vị liên quan lập đề xuất dự án để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, phối hợp với Bộ Tài chính và Văn phòng Hợp tác Phát triển Itali tại Việt Nam đánh giá các tiêu chí, sự phù hợp với của dự án đề xuất so với quy định của Hiệp định Chuyển đổi nợ. Trên cơ sở kết quả đánh giá các tiêu chí, chấm điểm được nhà tài trợ thẩm định, cho ý kiến thống nhất tại Công thư ngày 02/02/2024 của Văn phòng Hợp tác Phát triển Italia (AICS) tại Hà Nội, thông báo danh mục tài trợ tại công văn bản số 1030/BKHĐT-KTĐN ngày 06/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Cam Lộ được UBND tỉnh giao đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cấp nước sạch và quản lý tài nguyên nước tại ba xã miền núi Cam Chính - Cam Nghĩa - Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị và đã hoàn thành thủ tục xin ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo thẩm định số 344/BC-SKHĐT ngày 01/9/2024 Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Cấp nước sạch và Quản lý tài nguyên nước tại ba xã miền núi Cam Chính

- Cam Nghĩa - Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị” sử dụng vốn Hiệp định Chuyển đổi nợ Việt Nam - Italia.

- **Thẩm quyền:** Đúng thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 Luật số 03/2022/QH15; điểm 3b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

- **Nội dung dự án:** Với mục tiêu đầu tư là đảm bảo quản lý và bảo tồn nguồn tài nguyên nước, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên nước cũng như đáp ứng nhu cầu về chất lượng nguồn nước cho khu vực có 4.480 hộ với 17.131 khẩu thuộc các xã: Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực dự án. Quy mô đầu tư gồm 03 hạng mục (*Hạng mục 1: Xây dựng hệ thống cấp nước sạch 02 xã Cam Chính - Cam Nghĩa; hạng mục 2: Xây dựng hệ thống cấp nước sạch xã Cam Tuyền; hạng mục 3: Chương trình quản lý tài nguyên nước*). Tổng mức đầu tư: 1,499 triệu Euro, tương đương 37.296 triệu đồng; (*Trong đó:- Vốn ODA viện trợ không hoàn lại: 1,199 triệu Euro, tương đương 29.817 triệu đồng;- Vốn đối ứng: 0,30 triệu Euro tương đương 7.479 triệu đồng*). Dự án nhóm: C. Thời gian thực hiện (dự kiến): 2024-2026. Địa điểm thực hiện dự án: Các xã Cam Chính - Cam Nghĩa - Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Cơ chế tài chính trong nước: Đối với nguồn vốn ODA viện trợ không hoàn lại: Ngân sách nhà nước cấp phát toàn bộ; Đối với vốn đối ứng: UBND tỉnh bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định tại Hiệp định chuyển đổi nợ Việt Nam - Italia.

- **Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:**

+ **Đối với nguồn vốn ODA viện trợ không hoàn lại:** Ngân sách nhà nước cấp phát toàn bộ: 1,499 triệu Euro, tương đương 37.296 triệu đồng. Sau khi Dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư, UBND tỉnh báo cáo trình cấp có thẩm quyền bổ sung danh mục, bố trí kế hoạch vốn nước ngoài ngân sách Trung ương trong kế hoạch đầu tư công hạn giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030 theo quy định của Luật Đầu tư công, đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn cho Dự án.

+ **Đối với vốn đối ứng:** Phần ngân sách địa phương bố trí cho dự án (7.479 triệu đồng): Vốn đối ứng ngân sách địa phương do tỉnh quản lý bố trí cho Dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 (dự kiến 5.000 triệu đồng): Cân đối từ nguồn vốn đối ứng các dự án ODA giai đoạn 2021-2025¹ (Mục I.1 tại phụ lục I) tại Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 07/1/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh giao kế hoạch vốn ĐTC

¹ Vốn đối ứng các dự án ODA giai đoạn 2021-2025: 15.901 triệu đồng

trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại kỳ họp thứ 27 HĐND tỉnh. Đối với phần còn lại (7.479 triệu đồng - 5.000 tỷ đồng = 2.479 triệu đồng): UBND tỉnh báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, tiếp tục bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

2. Nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 167/TTr-UBND ngày 25/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

- **Căn cứ pháp lý:** Việc đề nghị HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn Hiệp định Chuyển đổi nợ Việt Nam - Italia phù hợp với quy định tại điểm 5b khoản 5 Điều 1 Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ; theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 9685/BKHĐT-KTĐN ngày 31/5/2022 về việc đề xuất dự án sử dụng vốn Chương trình chuyển đổi nợ Việt Nam-Italia, UBND tỉnh đã có văn bản số 234/UBND-TH ngày 19/01/2023 giao các cơ quan, đơn vị liên quan lập đề xuất dự án để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, phối hợp với Bộ Tài chính và Văn phòng Hợp tác Phát triển Itali tại Việt Nam đánh giá các tiêu chí, sự phù hợp với của dự án đề xuất so với quy định của Hiệp định Chuyển đổi nợ. Trên cơ sở kết quả đánh giá các tiêu chí, chấm điểm được nhà tài trợ thẩm định, cho ý kiến thống nhất tại Công thư ngày 02/02/2024 của Văn phòng Hợp tác Phát triển Italia (AICS) tại Hà Nội, thông báo danh mục tài trợ tại công văn bản số 1030/BKHĐT-KTĐN ngày 06/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường được UBND tỉnh giao đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị và đã hoàn thành thủ tục xin ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo thẩm định số 343/BC-SKHĐT ngày 01/9/2024 Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị” sử dụng vốn Hiệp định Chuyển đổi nợ Việt Nam - Italia.

- **Thẩm quyền:** Đúng thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 Luật số 03/2022/QH15; điểm 3b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

- **Nội dung dự án:**

Với mục tiêu là góp phần xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn khu vực phía bắc tỉnh Quảng Trị đảm bảo tỷ lệ được tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt đạt trên 65%; tỷ lệ chất thải rắn được tái sử

dụng và tái chế thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân bón đạt trên 85% nhằm đáp ứng kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021-2030 và đáp ứng tiêu chí về Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đáp ứng mục tiêu Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050. Quy mô có 5 hạng mục chính (*Hạng mục 1: Nâng cao kỹ năng phân loại rác tại nguồn; Xây dựng mô hình và triển khai phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn huyện Gio Linh và huyện Vĩnh Linh. Hạng mục 2: Xây dựng nhà xưởng phân loại rác thải tại khu vực xử lý. Hạng mục 3: Xây dựng khu vực xử lý rác thải hữu cơ (ủ phân compost). Hạng mục 4: Lắp đặt lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, công suất 1.500kg/h. Hạng mục 5: Xây dựng ô chôn lấp rác thải sinh hoạt không xử lý được bằng phương pháp đốt và tro xỉ sau quá trình đốt*) và các hạng mục phụ trợ khác. Thời gian thực hiện: 03 năm (2024-2026). Địa điểm thực hiện dự án: Các huyện: Gio Linh, Vĩnh Linh. Tổng mức đầu tư 1,809 triệu Euro, tương đương 45.000 triệu đồng, (trong đó: (1) *Vốn ODA viện trợ không hoàn lại: 1,47 triệu Euro, tương đương 36.574 triệu đồng; (2) Vốn đối ứng: 8.426 triệu đồng tương đương 0,339 triệu Euro*); cơ chế tài chính trong nước: (1) Đối với nguồn vốn ODA viện trợ không hoàn lại: Ngân sách nhà nước cấp phát toàn bộ; (2) Đối với vốn đối ứng: Tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định tại Hiệp định Chuyển đổi nợ Việt Nam - Italia.

- Nguồn vốn và khả năng cân đối:

+ **Đối với nguồn vốn ODA viện trợ không hoàn lại:** Ngân sách nhà nước cấp phát toàn bộ: 1,47 triệu Euro, tương đương 36.574 triệu đồng. Sau khi Dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư, UBND tỉnh báo cáo trình cấp có thẩm quyền bổ sung danh mục, bố trí kế hoạch vốn nước ngoài ngân sách Trung ương trong kế hoạch đầu tư công hạn giai đoạn 2021-2025, 2026-2030 theo quy định của Luật Đầu tư công, đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn cho Dự án.

+ **Đối với vốn đối ứng:** Vốn đối ứng ngân sách địa phương do tỉnh quản lý bố trí cho Dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 (dự kiến 5.056 triệu đồng): Cân đối từ nguồn vốn đối ứng các dự án ODA giai đoạn 2021-2025 (Mục I.1 tại phụ lục I) tại Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 07/1/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương và dự kiến trình HĐND tỉnh giao kế hoạch đầu tư công trung hạn tại kỳ họp này. Đối với phần còn lại (8.426 triệu đồng - 5.056 tỷ đồng = 3.370 triệu đồng): **Đề nghị UBND tỉnh báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, tiếp tục bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật đầu tư công số 39/2019/QH14.**

Đối với 2 dự án trên, kiến nghị HĐND tỉnh: Việc đề nghị HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với 2 dự án Cấp nước sạch và Quản lý tài nguyên nước tại ba xã miền núi Cam Chính - Cam Nghĩa - Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị và dự án Nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị, sử dụng vốn Hiệp định Chuyển đổi nợ Việt Nam - Italia tuân thủ các quy định của luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn hiện hành và tình hình thực tế của địa phương, đúng thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh. Cả 2 dự án nằm trong 2 kỳ trung hạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030, căn cứ kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo kết luận số 205/KL-HĐND ngày 05/7/2024 đề nghị “Xây dựng chiến lược vận động, quản lý, sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi bổ sung nguồn lực đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định” nhưng đến nay UBND tỉnh chưa xây dựng được chiến lược tổng thể về vận động, quản lý, sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh cân đối nguồn để bố trí vốn đối ứng nguồn vốn ODA giai đoạn 2026 - 2030 đúng quy định, đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua.

3. Cải tạo Vía hè đường Hùng Vương, Đông Hà (Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

- Căn cứ pháp lý: Việc đề nghị HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo vỉa hè đường Hùng Vương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị sử dụng vốn dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị (BIIG2), vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. Được Thủ tướng Chính phủ đồng ý thông báo vốn tại Văn bản số 449/TTg-QHQT ngày 21/6/2024 về sử dụng vốn dự án và kéo dài thời gian bố trí vốn NSTW dự án “Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị, vay vốn ADB và Văn bản số 758/TTg-QHQT ngày 07/10/2024 về việc sử dụng vốn dự án của dự án “Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị” - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị, vay vốn ADB để đầu tư Dự án “Cải tạo vỉa hè đường Hùng Vương”, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Thẩm quyền: Đúng thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 Luật số 03/2022/QH15; điểm 3b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số

điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

- Nội dung:

+ Mục tiêu: Tạo cảnh quan đô thị và điểm nhấn cho tuyến đường Hùng Vương - trục giao thông trung tâm của thành phố, từng bước hoàn thiện, đồng bộ hệ thống hạ tầng đô thị thành phố, góp phần chỉnh trang đô thị, tạo tuyến phố văn minh, hiện đại, xứng tầm đô thị loại II, phục vụ kinh tế - xã hội của thành phố Đông Hà và của tỉnh.

+ Quy mô đầu tư dự án Cải tạo vỉa hè đường Hùng Vương, thành phố Đông Hà sử dụng vốn dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị (BIIG2) có điểm đầu Km0+00: Giao đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đông Hà; điểm cuối Km5+040: Phía Bắc cầu Vĩnh Phước. Chiều dài tuyến khoảng 5,04 km. Quy mô mặt cắt đường 32m, bề rộng vỉa hè mỗi bên 6,0m. Riêng đoạn từ Lý Thường Kiệt đến Điện Biên Phủ: chỉ đầu tư xây dựng Vỉa hè đường Hùng Vương phía trái tuyến 6,0m (do theo mặt cắt ngang theo quy hoạch là 40m nên để tránh lãng phí do đầu tư nhiều lần), phía phải tuyến giữ nguyên theo hiện trạng trên cơ sở rà soát, điều chỉnh các dự án đã được chủ đầu tư lập theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ về sử dụng nguồn vốn Dự án GMS. Dự án nhóm B. Địa điểm thực hiện dự án: thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Thời gian thực hiện: 02 năm (2024 - 9/2025).

+ Tổng mức đầu tư và nguồn vốn: Tổng mức đầu tư 4,971 triệu USD, tương đương 126.500 triệu đồng. Nguồn vốn vay ADB và vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam, cụ thể:

Vốn vay ADB (vốn vay thông thường): 4,323 triệu USD, tương đương 110.000 triệu đồng (trong đó: Ngân sách Trung ương cấp phát 70%: 3,026 triệu USD, tương đương 77.000 triệu đồng; Ngân sách địa phương vay lại 30%: 1,297 triệu USD, tương đương 33.000 triệu đồng).

Vốn đối ứng sử dụng Ngân sách địa phương: 0,648 triệu USD tương đương 16.500 triệu đồng.

- Nguồn vốn và khả năng cân đối:

+ **Vốn vay nước ngoài (trung ương cấp phát và địa phương vay lại):** Kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách trung ương (vốn nước ngoài) trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền bố trí cho Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị (BIIG2) là 433.469 triệu đồng. Dự án đề xuất thẩm định sử dụng vốn dự án BIIG2 và không làm tăng phần vốn nước ngoài trong tổng mức đầu tư của Dự án BIIG2 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do tính chất dự án Cải tạo vỉa hè đường Hùng Vương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị là 01 dự án mới do đó sau khi chủ trương đầu tư được phê duyệt, HĐND tỉnh giao

UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019. ***Nguồn vốn bố trí cho dự án sẽ thực hiện điều chỉnh từ nguồn vốn nước ngoài ngân sách trung ương đã bố trí đủ trong kế hoạch trung hạn 2021-2025 cho Dự án BIIG2 và một số dự án ODA khác đã được giãn tiến độ thực hiện.***

+ ***Đối với vốn đối ứng:*** Phần ngân sách địa phương bố trí cho dự án (16.500 triệu đồng): Đề nghị rà soát, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn đối ứng ngân sách địa phương của một số Dự án ODA đã hết nhu cầu sử dụng hoặc được gia hạn tiến độ và phần vốn còn lại cân đối từ nguồn vốn đối ứng các dự án ODA giai đoạn 2021-2025 (Mục I.1 tại phụ lục I) tại Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 07/1/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương. ***Sau khi dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục trình HĐND tỉnh bố trí kế hoạch trung hạn 2021-2025 tại kỳ họp cuối năm 2024.***

- ***Kiến nghị HĐND tỉnh:*** Căn cứ Thông báo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh phiên họp thứ 44 ngày 23/10/2024 và Thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy số 811-TB/TU ngày 24/10/2024 về chủ trương dự án Cải tạo Vía hè đường Hùng Vương, Đông Hà; sau khi HĐND tỉnh thông qua, ***đề nghị UBND tỉnh thực hiện quy trình rút vốn, trả nợ, lãi suất vay theo cam kết; thực hiện quy trình trình HĐND tỉnh bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đúng quy định.***

II. Điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án

1. Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Thạch Hãn đoạn qua bến thả hoa Như Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị (Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 25/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

- ***Căn cứ đề nghị:*** Việc đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương để tiếp tục triển khai thi công hoàn thiện chân kè đến điểm dừng kỹ thuật đã được UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp PTNT thống nhất đề xuất, phù hợp với Văn bản số 8091/BTC-NSNN ngày 01/8/2024 của Bộ Tài chính.

- Nội dung điều chỉnh:

+ Điều chỉnh mục tiêu thành: Đầu tư xây dựng hạng mục chân kè đoạn qua bến thả hoa Như Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị với chiều dài 110m nhằm khắc phục tình trạng sạt lở, bảo vệ thêm sông không bị xói sâu thêm làm mất ổn định bờ sông Thạch Hãn khi chịu tác động của mưa lũ.

Lý do: Điều chỉnh mục tiêu dự án phù hợp với quy mô điều chỉnh. Việc điều chỉnh do nguyên nhân bất khả kháng, làm thay đổi mục tiêu đầu tư, phù hợp với quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 43, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

+ Điều chỉnh quy mô thành: Xây dựng Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông

Thạch Hãn đoạn qua bến thả hoa Như Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị với chiều dài khoảng 110m.

Lý do: Do điều kiện thi công gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, cơn bão số 5 và gió mùa Đông Bắc từ ngày 18/9/2023 đến 27/12/2023 mực nước thượng lưu dâng cao, thời gian còn lại rất ít nên không thể triển khai thi công hoàn thành công trình trước 31/12/2023 theo kế hoạch. Hiện nay, thời gian thực hiện dự án đã hết, công trình chỉ mới thi công chân kè được 110m (chỉ đóng cừ ván SW 500A), đã giải ngân 4.911,202 triệu đồng (*bao gồm số tạm ứng chưa thu hồi 3.980,828 triệu đồng*), số vốn còn lại chưa giải ngân phải nộp trả ngân sách Trung ương 9.988,798 triệu đồng. Để hoàn thiện hạng mục chân kè đến điểm dừng kỹ thuật phù hợp, ổn định chân kè theo phương án kỹ thuật được duyệt, giảm thiểu tác động cung trượt sâu của mái đất tự nhiên khi chưa được gia cố mái kè và bảo vệ thêm sông không bị xói sâu thêm, đảm bảo an toàn cho hạng mục công trình chân kè hiện tại và tạo điều kiện thuận lợi cho các giai đoạn đầu tư tiếp theo. Việc điều chỉnh quy mô đầu tư đã được Sở Nông nghiệp và PTNT có ý kiến thống nhất tại Văn bản số 3128/SNN-QLCT ngày 18/9/2024 và UBND tỉnh thống nhất tại Văn bản số 4271/UBND-KT ngày 20/9/2024. Việc điều chỉnh do nguyên nhân bất khả kháng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án và kế hoạch giải ngân nguồn vốn bố trí, dẫn đến phải thay đổi quy mô đầu tư là phù hợp với điểm c, khoản 2, Điều 43, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

+ Điều chỉnh tổng mức đầu tư: 5.963,743 triệu đồng.

Lý do: Điều chỉnh giảm khối lượng các công tác thi công trong dự toán được duyệt theo quy mô đầu tư điều chỉnh. Việc điều chỉnh do nguyên nhân bất khả kháng, làm thay đổi quy mô đầu tư dẫn đến phải thay đổi tổng mức đầu tư, phù hợp với Điểm c, Khoản 2, Điều 43, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

+ Điều chỉnh thời gian thực hiện thành: 2023-2024.

Lý do: Điều chỉnh thời gian thực hiện để có cơ sở tiếp tục triển khai thi công phần vốn bổ sung để hoàn thiện chân kè đến điểm dừng kỹ thuật phù hợp. Việc điều chỉnh do nguyên nhân bất khả kháng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, dẫn đến phải điều chỉnh thời gian thực hiện dự án, phù hợp với Điểm c, Khoản 2, Điều 43, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

+ Điều chỉnh nguồn vốn thành: Ngân sách Trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022 và ngân sách địa phương.

- **Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:** Phần vốn Ngân sách trung ương đã được phê duyệt là 14.900 triệu đồng, sau khi điều chỉnh giảm 9.989 triệu đồng còn lại là 4.911,202 triệu đồng; phần vốn Ngân sách địa phương bổ sung là 1.052,541 triệu đồng, được điều chuyển từ dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư đề xuất tại Văn bản số 1642/SVHTTDL-VP ngày 19/9/2024, đảm bảo khả năng cân đối vốn.

- **Các nội dung khác:** Thực hiện theo Nghị Quyết số 06/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh.

2. Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Thạch Hãn đoạn qua hạ lưu bến thả hoa Như Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị (Tờ trình số 163/TTr-UBND ngày 25/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

- **Căn cứ đề nghị:** Việc đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương để tiếp tục triển khai thi công hoàn thiện chân kè đến điểm dừng kỹ thuật đã được UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp PTNT thống nhất đề xuất, phù hợp với Văn bản số 8091/BTC-NSNN ngày 01/8/2024 của Bộ Tài chính.

- **Nội dung điều chỉnh:**

+ Điều chỉnh mục tiêu thành: Đầu tư xây dựng hạng mục chân kè đoạn qua hạ lưu bến thả hoa Như Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị với chiều dài 118m nhằm khắc phục tình trạng sạt lở, bảo vệ thềm sông không bị xói sâu thêm làm mất ổn định bờ sông Thạch Hãn khi chịu tác động của mưa lũ.

Lý do: Điều chỉnh mục tiêu dự án phù hợp với quy mô điều chỉnh. Việc điều chỉnh do nguyên nhân bất khả kháng, làm thay đổi mục tiêu đầu tư, phù hợp với quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 43, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

+ Điều chỉnh quy mô thành: Xây dựng Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Thạch Hãn đoạn qua hạ lưu bến thả hoa Như Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị với chiều dài khoảng 118m.

Lý do: Do điều kiện thi công gặp nhiều khó khăn, do ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, cơn bão số 5 và gió mùa Đông Bắc từ ngày 18/9/2023 đến 27/12/2023 mực nước thượng lưu dâng cao, thời gian còn lại rất ít nên không thể triển khai thi công hoàn thành công trình trước 31/12/2023 theo kế hoạch. Hiện nay, thời gian thực hiện dự án đã hết, công trình chỉ mới thi công chân kè được 118m (chỉ đóng cừ ván SW 500A), 4.866,732 triệu đồng (bao gồm số tạm ứng chưa thu hồi 3.959,933 triệu đồng), số vốn còn lại chưa giải ngân phải nộp trả ngân sách Trung ương 10.033,268 triệu đồng. Để hoàn thiện hạng mục chân kè đến điểm dừng kỹ thuật phù hợp, ổn định chân kè theo phương án kỹ thuật được duyệt, giảm thiểu tác động cung trượt sâu của mái đất tự nhiên khi chưa được gia cố mái kè và bảo vệ thềm sông không bị xói sâu thêm, đảm bảo an toàn cho hạng mục công trình chân kè hiện tại và tạo điều kiện thuận lợi cho các giai đoạn đầu tư tiếp theo. Việc điều chỉnh quy mô đã được Sở Nông nghiệp và PTNT có ý kiến thống nhất tại Văn bản số 3128/SNN-QLCT ngày 18/9/2024 và UBND tỉnh thống nhất tại Văn bản số 4271/UBND-KT ngày 20/9/2024. Việc điều chỉnh do nguyên nhân bất khả kháng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án và kế hoạch giải ngân nguồn vốn bố trí, dẫn đến phải thay đổi quy mô, là phù hợp

+ Điều chỉnh tổng mức đầu tư thành: 5.468,854 triệu đồng.

Lý do: Điều chỉnh giảm khối lượng các công tác thi công trong dự toán được duyệt theo quy mô đầu tư điều chỉnh. Việc điều chỉnh do nguyên nhân bất khả

kháng, làm thay đổi quy mô đầu tư dẫn đến phải thay đổi tổng mức đầu tư, phù hợp với điểm c, khoản 2, Điều 43, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

+ Điều chỉnh thời gian thực hiện thành: 2023-2024.

Lý do: để có cơ sở tiếp tục triển khai thi công phần vốn bổ sung để hoàn thiện chân kè đến điểm dừng kỹ thuật phù hợp. Việc điều chỉnh do nguyên nhân bất khả kháng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, dẫn đến phải điều chỉnh thời gian thực hiện dự án, phù hợp với điểm c, khoản 2, Điều 43, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

+ Điều chỉnh nguồn vốn thành: Ngân sách Trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022 và ngân sách địa phương.

- Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

+ Phần vốn Ngân sách trung ương đã được phê duyệt là 14.900 triệu đồng, sau khi điều chỉnh giảm 9.431,146 triệu đồng còn lại là 5.468,854 triệu đồng.

+ Phần vốn Ngân sách địa phương đề nghị bổ sung là 602,122 triệu đồng, được điều chuyển từ dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh làm chủ đầu tư đề xuất tại Văn bản số 1642/SVHTTDL-VP ngày 19/9/2024, đảm bảo khả năng cân đối vốn.

- Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị Quyết số 07/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh.

3. Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khắc phục hư hỏng đê ngăn lũ sông Vĩnh Phước đoạn qua thôn Hà Xá, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 25/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

- Căn cứ đề xuất: Do nguồn vốn được HĐND tỉnh giao tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 26/01/2024 chỉ đủ gia cố hóa mặt đê và một số mái đê, chưa bố vốn để thực hiện các hạng vượt nổi lên xuống của các khu dân cư. Do vậy việc đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh tại kỳ họp này là phù hợp với nhu cầu thực tế, cùng mục đích của dự án và phải hoàn thành trước 31/12/2024.

- Nội dung điều chỉnh:

+ Bổ sung đầu tư hạng mục: Khắc phục, gia cố các tuyến đường quản lý, vận hành đê kết hợp di dời, ứng cứu trong các khu dân cư khi có mưa lũ, thiên tai (khoảng 750m); khắc phục, nạo vét, khơi thông, gia cố tuyến trục kênh tiêu thoát, chống ngập lụt cho khu dân cư và nội đồng bị sạt lở, bồi lấp (khoảng 320m).

Lý do: Do hạn chế về nguồn vốn nên chưa được đầu tư nhằm đảm bảo an toàn cho tuyến đê, khắc phục, nạo vét, khơi thông, gia cố, hoàn thiện đồng bộ, tổng thể công trình, kịp thời đưa vào khai thác, sử dụng, phục vụ hiệu quả, phát huy tối đa công năng, nhiệm vụ các hạng mục sau khi được xây dựng hoàn thành, phòng chống mưa lũ, ngập lụt, thiên tai.

+ Điều chỉnh tổng mức đầu tư: 14.713,389 triệu đồng (tăng so với tổng mức

đầu tư đã được phê duyệt là 4.713,389 triệu đồng).

- Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

+ Nguồn vốn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023, đề xuất điều chỉnh không làm thay đổi nguồn vốn, cơ cấu nguồn vốn đầu tư cho dự án.

+ Phần đề xuất nguồn vốn tăng thêm 4.713,389 triệu đồng được cân đối từ điều chỉnh vốn kết dư của dự án Khắc phục khẩn cấp sạt lở bờ sông Thạch Hãn đoạn qua thị xã Quảng Trị và huyện Triệu Phong, thuộc nguồn Dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023 hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở (*do không còn nhu cầu sử dụng*) đã được UBND tỉnh thống nhất tại Văn bản số 4209/UBND-KT ngày 17/9/2024, đảm bảo khả năng cân đối vốn để thực hiện dự án.

- Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 26/01/2024 của HĐND tỉnh.

Nội dung 3 tờ trình đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư trên phù hợp với các quy định của pháp luật về đầu tư công², các văn bản hướng dẫn hiện hành, kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021- 2025 của tỉnh, Trung ương hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn vốn của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua.

II. Kế hoạch đầu tư công

1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 09/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 (*Trong đó: Điều chỉnh nội bộ kế hoạch³ 11 đợt tại các Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 15/11/2021, số 158/NQ-HĐND ngày 09/12/2021, số 10/NQ-HĐND ngày 15/4/2022, số 41/NQ-HĐND ngày 14/7/2022, số 62/NQ-HĐND ngày 18/10/2022, số 20/NQ-HĐND ngày 28/3/2023, số 84/NQ-HĐND ngày 24/10/2023, số 110/NQ-HĐND ngày 07/12/2023, số 133/NQ-HĐND ngày 19/12/2023, số 21/NQ-HĐND ngày 10/5/2024, số 51/NQ-HĐND ngày 11/7/2024; bổ sung kế hoạch 02 đợt tại các Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28/3/2023⁴, số 84/NQ-HĐND ngày 24/10/2023⁵ với số vốn 113,978 tỷ đồng; điều chỉnh giảm kế hoạch 01 đợt tại Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 24/10/2023 với số vốn 350 tỷ đồng⁶*). Việc tiếp tục đề nghị điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn

² Luật đầu tư công 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

³ Bao gồm giao chi tiết kế hoạch dự phòng ngân sách địa phương và các khoản vốn chưa giao chi tiết.

⁴ Bổ sung nguồn thu đầu giá QSD đất ở tại KKT TMĐB Lao Bảo 90 tỷ đồng.

⁵ Bổ sung nguồn xổ số kiến thiết 23,987 tỷ đồng.

⁶ Điều chỉnh giảm nguồn thu từ đầu giá QSD đất ở tại Đông Hà 200 tỷ đồng và nguồn đầu giá đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng 150 tỷ đồng.

2021 - 2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương phù hợp với các quy định pháp luật và tình hình thực tiễn của tỉnh cũng như nhu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực. Đề nghị HĐND tỉnh thống nhất điều chỉnh nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí gồm:

- Vốn dự phòng ngân sách địa phương: Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 khoản dự phòng ngân sách địa phương 47,059 tỷ đồng để bổ sung cho 02 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, đã bảo đảm đủ điều kiện bổ sung trung hạn ngân sách địa phương⁷ và 01 dự án để thực hiện hoàn thành khối lượng còn lại theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền⁸.

- Vốn đối ứng các dự án ODA giai đoạn 2021-2025: Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 khoản đối ứng các dự án ODA chưa giao chi tiết 10,056 tỷ đồng để bổ sung cho 02 dự án được UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII kỳ họp thứ 27 phê duyệt chủ trương đầu tư⁹.

- Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, giai đoạn 2 - tiểu dự án Quảng Trị: Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, giai đoạn 2 - tiểu dự án Quảng Trị để bổ sung cho 02 dự án trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư với số vốn 1.654,663 triệu đồng¹⁰.

2. Điều chỉnh kế hoạch 2024 và kế hoạch 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 09/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Qua rà soát, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua điều chỉnh kế hoạch 2024 và kế hoạch 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương như sau:

a) Nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí kế hoạch 2024: Điều chỉnh giảm vốn nhiệm vụ quy hoạch, vốn ưu đãi đầu tư, vốn quyết toán công

⁷ Dự án Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 1): được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 10/5/2024 với tổng mức đầu tư là 16,5 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2024-2025 và Dự án Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 2) được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 với tổng mức đầu tư 24,149 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2024-2025.

⁸ Dự án cầu sông Hiếu và đường hai đầu cầu là 6,41 tỷ đồng.

⁹ Dự án Nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị là 5,056 tỷ đồng; Dự án Cấp nước sạch và Quản lý tài nguyên nước tại ba xã miền núi Cam Chính - Cam Nghĩa - Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị là 05 tỷ đồng.

¹⁰ Công trình Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Thạch Hãn đoạn qua bến thả hoa Như Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị là 1.052,541 triệu đồng; Công trình Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Thạch Hãn đoạn qua hạ lưu bến thả hoa Như Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị là 602,122 triệu đồng

trình và vốn 04 công trình dự án¹¹ không có khả năng giải ngân hoặc đã hết nhu cầu sử dụng với số tiền 13.740,655 triệu đồng để bố trí cho 11 dự án¹² cần vốn để thực hiện đến điểm dừng kỹ thuật phù hợp và các dự án cần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành.

b) Nguồn thu từ đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng kế hoạch 2024: Điều chỉnh giảm dự án Chợ trung tâm khu vực Tà Rụt, huyện Đakrông 60,565 triệu đồng (dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng) để bố trí cho dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tân Liên - Thuận (ĐH.86), đoạn qua xã Tân Liên cần bổ sung vốn để thanh toán các nội dung chuẩn bị dự án đã thực hiện trong năm 2024.

c) Nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí kế hoạch 2023 được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024: Điều chỉnh giảm vốn 02 công trình dự án¹³ đã hết nhu cầu sử dụng với số tiền 1.172,972 triệu đồng để bố trí cho 01 dự án¹⁴ có tiến độ triển khai tốt và cần bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành

3. Cho ý kiến đối với dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách nhà nước

Phần A. Đánh giá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
(Báo cáo số 258/BC-UBND ngày 30/9/2024 và Văn bản số 4462/UBND-TH ngày 03/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

(1) Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh là 15.907,385 tỷ đồng¹⁵ và được tỉnh giao chi tiết là

¹¹ Nhiệm vụ quy hoạch 01 tỷ đồng; Ưu đãi đầu tư 3,3 tỷ đồng; Quyết toán công trình 04 tỷ đồng; Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1 là 800 triệu đồng; Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, giai đoạn 2 - tiểu dự án Quảng Trị 1.654,663 triệu đồng; Đầu tư cơ sở vật chất đài truyền thanh cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị 985,922 triệu đồng; Hồ sinh thái đập dâng Khe Ruồi, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông (giai đoạn 1) 02 tỷ đồng.

¹² Trường PTĐT BT TH&THCS Ba Tầng, hạng mục: Nhà học bộ môn và chức năng 900 triệu đồng; Trường TH& THCS Cam Tuyền, huyện Cam Lộ; Hạng mục: Nhà đa năng 900 triệu đồng; Xây mới 12 phòng học Trường THCS Nguyễn Huệ 985,992 triệu đồng; Trường mầm non Triệu Long, hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng học 900 triệu đồng; Trường THCS Nguyễn Trãi, huyện Vĩnh Linh; hạng mục: Nhà 2 tầng 8 phòng học bộ môn 900 triệu đồng; Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị 2,9 tỷ đồng; Hạ tầng khu tái định cư tại xã Trung Giang, huyện Gio Linh 900 triệu đồng; Đường liên thôn kết nối Quốc lộ 9, xã Tân Liên, huyện Hướng Hóa 1,1 tỷ đồng; Chốt chiến đấu dân quân thường trực xã A Ngo, huyện Đakrông 2,6 tỷ đồng; Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Thạch hãn đoạn qua bến thả hoa Như Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị 1.052,541 triệu đồng; Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Thạch Hãn đoạn qua hạ lưu bến thả hoa Như Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị 602,122 triệu đồng.

¹³ Dự án Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là 1,1 tỷ đồng; Thiết bị công sự trận địa, Sở chỉ huy trong diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 2) 72,972 triệu đồng

¹⁴ Dự án Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị 1.172,972 triệu đồng.

¹⁵ Cụ thể: Ngân sách địa phương cân đối: 5.540,5 tỷ đồng; Ngân sách trung ương hỗ trợ: 8.467,774 tỷ đồng; Chương trình MTQG: 1.535,141 tỷ đồng; Chương trình phục hồi phát triển KTXH : 364 tỷ đồng

18.073,372 tỷ đồng, bằng 114% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao¹⁶, cụ thể:

- Ngân sách địa phương cân đối: 7.704,478 tỷ đồng¹⁷, bằng 139% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; trong đó:

+ Cân đối theo tiêu chí 2.322,9 tỷ đồng, phân bổ chi tiết 170 dự án với số vốn 1.478,406 tỷ đồng¹⁸, cụ thể: Hoàn trả ứng trước 02 dự án với số vốn 4,86 tỷ đồng, chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025 là 35 dự án với số vốn 436,284 tỷ đồng, khởi công mới giai đoạn 2021-2025 là 133 dự án với số vốn 1.037,262 tỷ đồng;

+ Nguồn thu sử dụng đất 5.140 tỷ đồng, phân bổ chi tiết 103 dự án với số vốn 2.456,52 tỷ đồng¹⁹, cụ thể: Chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025 là 26 dự án với số vốn 809,457 tỷ đồng, khởi công mới giai đoạn 2021-2025 là 77 dự án với số vốn 1.647,063 tỷ đồng;

+ Xổ số kiến thiết 223,987 tỷ đồng, phân bổ chi tiết 32 dự án với số vốn 223,987 tỷ đồng, cụ thể: Chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025 là 13 dự án với số vốn 44,351 tỷ đồng, khởi công mới giai đoạn 2021-2025 là 19 dự án với số vốn 179,636 tỷ đồng;

+ Bội chi ngân sách địa phương 107,6 tỷ đồng, được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm và thực hiện theo thực tế giải ngân.

- Vốn ngân sách trung ương: 8.467,774 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; trong đó:

+ Vốn trong nước 6.338,168 tỷ đồng phân bổ chi tiết 81 dự án, cụ thể: hoàn trả ứng trước 22 dự án với số vốn 302,234 tỷ đồng, chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025 là 25 dự án với số vốn 751,872 tỷ đồng, khởi công mới giai đoạn 2021-2025 là 34 dự án với số vốn 5.284,062 tỷ đồng²⁰;

+ Vốn nước ngoài 2.29,576 tỷ đồng phân bổ 13 dự án; cụ thể: chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025 là 10 dự án²¹ với số vốn 1.043,488 tỷ đồng,

¹⁶ Tình giao tăng 2.163,987 tỷ đồng từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất (2.140 tỷ đồng) và xổ số kiến thiết (23,987 tỷ đồng)

¹⁷ Trong đó: Cân đối theo tiêu chí 2.322,9 tỷ đồng; Nguồn thu sử dụng đất 5.140 tỷ đồng; Xổ số kiến thiết 223,987 tỷ đồng; Bội chi ngân sách địa phương 107,6 tỷ đồng

¹⁸ Số vốn không phân bổ chi tiết (361,702 tỷ đồng): các khoản vốn chưa giao, quy hoạch, Hỗ trợ 09 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chuẩn bị đầu tư, Quyết toán dự án hoàn thành, phân cấp cấp huyện quản lý.

¹⁹ Số vốn không phân bổ chi tiết (2.683,481 tỷ đồng): phân cấp cấp huyện thực hiện nguồn thu, Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất, hỗ trợ kinh tế HTX, hỗ trợ các huyện đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025,.

²⁰ Trong đó có 07 dự án HOND tỉnh phê duyệt thực hiện 02 kỳ trung hạn: Xây dựng trường quay chuyên nghiệp quy mô 250 chỗ và trường quay ngoài trời - Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Trị; Đầu tư xây dựng mới các trạm quan trắc môi trường tự động, cố định trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2); Xây dựng trung tâm giám sát điều hành thông minh; Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số, tỉnh Quảng Trị; Trụ sở Tỉnh ủy Quảng Trị và các cơ quan, giai đoạn 1; Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu - giai đoạn 1

²¹ Trong tổng số 11 dự án chuyển tiếp và hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025

khởi công mới giai đoạn 2021-2025 là 03 dự án²² với số vốn 726,088 tỷ đồng.

- Chương trình MTQG: 1.535,141 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; trong đó: Chương trình Phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 740,078 tỷ đồng; Chương trình Giảm nghèo bền vững 362,173 tỷ đồng; Chương trình Nông thôn mới 432,89 tỷ đồng.

- Chương trình phục hồi phát triển KTXH: 364 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; phân bổ cho 02 dự án y tế khởi công mới (161 tỷ đồng) và 01 dự án giao thông khởi công mới (203 tỷ đồng).

(2) Kế hoạch phân bổ vốn hành năm được thực hiện theo đúng quy định, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo danh mục dự án, mức vốn được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh giao trung hạn và thủ tục đầu tư theo đúng quy định; phân đầu giảm tối đa thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư; trong đó:

- Kế hoạch vốn ngân sách địa phương cân đối được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm cho tỉnh đến nay là 4.915,644 tỷ đồng²³. Tỉnh đã thực hiện giao chi tiết 5.012,355 tỷ đồng, bằng 102% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao²⁴;

- Kế hoạch vốn ngân sách trung ương hỗ trợ được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm cho tỉnh đến nay là 5.929,672 tỷ đồng²⁵. Tỉnh đã thực hiện phân bổ chi tiết 5.451,562 tỷ đồng, bằng 92% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao²⁶;

- Kế hoạch vốn các chương trình mục tiêu quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm cho tỉnh đến nay là 1.152,274 tỷ đồng²⁷. Tỉnh thực hiện phân bổ chi tiết 1.152,274 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao²⁸;

- Kế hoạch vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm cho tỉnh đến nay là 364 tỷ đồng²⁹. Tỉnh đã thực hiện phân bổ chi tiết 364 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao³⁰.

²² Trong tổng số 05 dự án vận động mới trong giai đoạn 2021-2025

²³ Cụ thể: kế hoạch 2021 là 1.043,71 tỷ đồng; kế hoạch 2022 là 1.238,91 tỷ đồng; kế hoạch 2023 là 1.329,012 tỷ đồng, kế hoạch 1.304,012 tỷ đồng

²⁴ Cụ thể: Cân đối theo tiêu chí: 1.619,344 tỷ đồng; Đấu giá đất: 3.037,913 tỷ đồng; Xổ số kiến thiết: 165,987 tỷ đồng; Bội chi ngân sách địa phương: 189,111 tỷ đồng;

²⁵ Cụ thể: kế hoạch 2021 là 2.176,705 tỷ đồng; kế hoạch 2022 là 1.840,03 tỷ đồng (trong đó: kế hoạch giao là 1.987,82 tỷ đồng và giảm 147,79 tỷ đồng theo Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/05/2023 của Chính phủ do nguồn vốn NSTW điều hòa không giải ngân hết); kế hoạch 2023 là 1.231,616 tỷ đồng, kế hoạch 2024 là 678,321 tỷ đồng

²⁶ Cụ thể: Vốn trong nước: 3.692,564 tỷ đồng; Vốn nước ngoài: 1.758,998 tỷ đồng.

²⁷ Cụ thể: KH2022: 415,492 tỷ đồng, KH 2023: 368,117 tỷ đồng, KH 2024: 368,665 tỷ đồng.

²⁸ Cụ thể: Chương trình phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 521,872 tỷ đồng; Chương trình Giảm nghèo bền vững: 295,432 tỷ đồng; Chương trình nông thôn mới: 334,97 tỷ đồng.

²⁹ Cụ thể: kế hoạch 2023 là 364 tỷ đồng

³⁰ Cụ thể: Lĩnh vực y tế: 161 tỷ đồng; Lĩnh vực giao thông: 203 tỷ đồng.

(3) Căn cứ dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn NSNN năm 2025 được HĐND tỉnh cho ý kiến³¹; Trung ương thông báo dự kiến³² và khả năng thực hiện các nguồn thu của tỉnh; dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025 của tỉnh là 4.828,333 tỷ đồng³³, bằng 107% kế hoạch trung ương thông báo, cụ thể:

- Vốn ngân sách địa phương dự kiến 1.854,47 tỷ đồng³⁴; trong đó: (1) Ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí dự kiến 439,57 tỷ đồng; (2) Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất 1.200 tỷ đồng; (3) Xổ số kiến thiết 58 tỷ đồng; (4) Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 156,9 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách trung ương dự kiến 2.537,863 tỷ đồng; trong đó: (1) Vốn trong nước 1.869,368 tỷ đồng; (2) Vốn nước ngoài 668,495 tỷ đồng.

- Dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2025 từ nguồn tăng thu NSTW năm 2022, năm 2023 cho các nhiệm vụ, dự án đã báo cáo Quốc hội là 436 tỷ đồng³⁵.

(4) Dự kiến khả năng hoàn thành kế hoạch trung hạn 2021-2025

- Tại văn bản số 8222/BKHĐT-TH ngày 08/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo: *“Số vốn kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025 nêu trên là số dự kiến, số vốn kế hoạch chính thức sẽ được Thủ tướng Chính phủ giao trên cơ sở dự kiến phương án phân bổ của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, ý kiến của Chính phủ và các Nghị quyết của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2025, phương án phân bổ NSTW năm 2025”*. Theo đó, căn cứ dự kiến kế hoạch 2025 được HĐND tỉnh cho ý kiến tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 11/7/2024; các nhiệm vụ, dự án cơ bản hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 theo đúng kế hoạch và chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Đối với nguồn vốn đầu giá quyền sử dụng đất do tình quản lý:

- + Kế hoạch trung hạn được HĐND tỉnh giao là 3.040 tỷ đồng. Kế hoạch vốn được HĐND tỉnh giao hàng năm giai đoạn 2021-2024 là 1.329,912 tỷ đồng³⁶. Dự kiến kế hoạch 2025 được HĐND tỉnh cho ý kiến là 808 tỷ đồng. Theo đó, dự kiến kế hoạch giai đoạn 2021-2025 thực hiện là 2.137,912 tỷ đồng³⁷, **giảm 902,088 tỷ**

³¹ Tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 11/7/2024

³² Tại văn bản số 8222/BKHĐT-TH ngày 08/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

³³ Trong đó: Ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí thấp hơn 173,986 tỷ đồng; Vốn NSTW trong nước thấp hơn 15,467 tỷ đồng; Vốn nước ngoài cao hơn 7,744 tỷ đồng;

³⁴ Trong đó: đối với 02 nguồn thu (Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất, Xổ số kiến thiết) dự kiến theo đúng kế hoạch đã được HĐND tỉnh cho ý kiến;

Đối với 02 nguồn (Ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí, Bội chi NSĐP) dự kiến theo đúng kế hoạch được Trung ương thông báo dự kiến

³⁵ Kế hoạch 2024 được bổ sung 161,359 tỷ đồng tại Nghị quyết số 1215/NQ-UBTVQH15 ngày 7/10/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, sau thời điểm HĐND tỉnh cho ý kiến nên thực tế dự án này được cân đối đủ theo trung hạn giao

³⁶ Trong đó: Nguồn đầu giá đất ở tại TP Đông Hà 1.053,26 tỷ đồng; Nguồn đầu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng là 229,664 tỷ đồng; Nguồn đầu giá đất ở tại Khu KTTMĐB Lao Bảo là 46,988 tỷ đồng

³⁷ Trong đó: Nguồn đầu giá đất ở tại TP Đông Hà 1.553,260 tỷ đồng; Nguồn đầu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng là 474,664 tỷ đồng; Nguồn đầu giá đất ở tại Khu KTTMĐB Lao Bảo là 109,988 tỷ đồng

đồng so với kế hoạch trung hạn được HĐND tỉnh giao.

+ Dự kiến có 23 nhiệm vụ, dự án³⁸ không hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025, đề nghị UBND tỉnh rà soát, trình HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch trung hạn vào kỳ họp cuối năm 2024 và dự kiến chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030, phân đấu hoàn thành trong năm 2026.

(5) Dự kiến kết quả đầu tư giai đoạn 2021-2025 sẽ cải thiện rõ rệt hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo tiền đề quan trọng cho phát triển các ngành, lĩnh vực chủ yếu; cụ thể như sau:

- Tập trung triển khai lập quy hoạch và xác định đây là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, có vai trò, ý nghĩa quan trọng. Đã thực hiện hoàn thành Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; 14 quy hoạch cấp tỉnh và hỗ trợ 26 quy hoạch cấp huyện đảm bảo tính đồng bộ, xuyên suốt, thống nhất trong các định hướng phát triển, tạo hành lang pháp lý quan trọng trong hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nhanh, toàn diện và bền vững, tạo không gian phát triển mới, khơi thông nguồn lực và khai thác hiệu quả hơn tiềm năng, thế mạnh, lợi thế so sánh khác biệt của địa phương.

- Với lợi thế là địa phương có các tuyến giao thông huyết mạch quốc gia và khu vực, tỉnh đã tập trung, tranh thủ các nguồn lực để đầu tư hoàn thiện hệ thống giao thông trọng điểm, có tính kết nối, tạo động lực phát triển; đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội; góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Kết quả đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 dự kiến tăng thêm 302 km đường tỉnh, 72 km đường huyện, 75 cầu và cơ bản hoàn thành một số dự án giao thông trọng điểm như: Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, , Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt, Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà. Bên cạnh đó, đã thực hiện đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn toàn tỉnh; góp phần thay đổi không gian cảnh

³⁸ (1) Quy hoạch các điểm thuộc địa bàn huyện Gio Linh dọc theo tuyến Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây; (2) Quy hoạch các điểm thuộc địa bàn huyện Triệu Phong dọc theo tuyến Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây; (3) Hỗ trợ ưu đãi đầu tư; (4) Công viên đường Hùng Vương, thành phố Đông Hà; (5) Đường Trần Quang Khải nối dài (đoạn từ đường Hàn Mặc Tử đến đường Lê Thánh Tông); (6) Xây dựng lò đốt chất thải rắn sinh hoạt khu vực nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn và vùng lân cận; (7) Đường giao thông vào thác Ba Vòi, huyện Đakrông; (8) Đường Lê Thánh Tông, thành phố Đông Hà (đoạn Lê Lợi - Hùng Vương); (9) Đường Trường Chinh nối dài (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Nguyễn Chí Thanh); (10) Hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; (11) Nâng cấp mở rộng bãi rác trung tâm huyện Triệu Phong; (12) Trường Mầm non Gio Hải (cơ sở 2); (13) Trường Tiểu học và THCS Gio Hải (cơ sở 2); (14) Sân nền và HTKT thiết yếu tại khu vực TTCK quốc tế La Lay (giai đoạn 2); (15) Trụ sở làm việc xã Hải Ba; (16) Trụ sở UBND xã Triệu Long; (17) Trụ sở làm việc HĐND&UBND xã Phong Bình; (18) Trụ sở UBND xã Triệu Giang; (19) Trụ sở làm việc HĐND&UBND xã Gio Sơn; (20) Trụ sở UBND xã Vĩnh Hòa; (21) Trụ sở UBND xã Vĩnh Thái; (22) Trung tâm hành chính xã Kim Thạch; (23) Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tân Liên - Thuận (ĐH.86), đoạn qua xã Tân Liên.

quan kiến trúc, tạo diện mạo mới cho các đô thị, hướng đến mục tiêu hoàn thiện các tiêu chí đánh giá, phân loại các đô thị giai đoạn 2021-2025.

- Từng bước hoàn thiện các trường học với quy mô, cơ cấu hợp lý giữa các vùng miền; đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tiếp tục thực hiện Đề án xóa phòng học tạm, phòng học mượn, phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh.

- Đầu tư, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị y tế cho các bệnh viện, cơ sở y tế trong toàn tỉnh; đặc biệt đã đầu tư hoàn thiện Khoa ung bướu, Trung tâm tâm thần kinh, Khu xạ trị và Hệ thống Thiết bị xạ trị hiện đại; tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận ngày càng nhiều hơn với các dịch vụ khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ngay tại địa phương. Số giường bệnh được đầu tư tăng thêm trong giai đoạn là 300 giường.

- Tập trung tu bổ, bảo tồn, tôn tạo, nâng cấp các di tích lịch sử cách mạng trọng điểm của tỉnh; từng bước hoàn thiện các trung tâm văn hóa, thiết chế văn hóa, thể dục thể thao các cấp, đáp ứng nhu cầu tổ chức các sự kiện văn hóa, chính trị lớn và phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí, tổ chức giao lưu văn hóa - nghệ thuật của địa phương; Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch tại bãi tắm cộng đồng Trung Giang và cụm cảng du lịch Cửa Việt; Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh một cách đồng bộ, tạo nền tảng để phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; Thành lập trung tâm bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật với diện tích 10.000 m².

- Quan tâm đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu trong khu công nghiệp, khu kinh tế, cửa khẩu; hệ thống xử lý nước thải tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp tạo điều kiện để thu hút, cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định hiện hành và di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm; hỗ trợ đầu tư các hố chôn lấp, điểm trung chuyển, xử lý rác, góp phần tăng tỷ lệ thu gom rác ở đô thị, nông thôn; xây dựng mới các trạm quan trắc môi trường tự động, cố định hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá và hiện đại hoá.

- Trước thực trạng rất nhiều trụ sở cơ quan quản lý nhà nước hư hỏng, xuống cấp hoặc quá chật hẹp, không thể đáp ứng điều kiện làm việc cho cán bộ, người lao động; tỉnh đã có nhiều cố gắng trong việc cân đối nguồn lực do địa phương quản lý để giải quyết nhu cầu cấp thiết đó nhằm từng bước hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống công sở của cấp tỉnh cũng như cấp huyện đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, đồng bộ; góp phần nâng cao hiệu quả làm việc của bộ máy hành chính, tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức, người lao động làm việc và nhân dân đến liên hệ công tác. Bên cạnh nguồn lực đầu tư công, hàng năm tỉnh đã tích cực bố trí các nguồn chi thường xuyên để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công cho nhiều cơ quan, đơn vị, trụ sở nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện đầu tư xây dựng các công trình quốc phòng an ninh, khu vực phòng thủ, chốt dân quân thường trực, doanh trại phòng cháy chữa cháy các địa phương, ... đảm bảo điều kiện và môi trường cho cán bộ chiến sĩ diễn tập, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu; góp phần xây dựng, củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân. Đầu tư hoàn thiện các tuyến đường giao thông biên giới từ trung tâm các xã, địa bàn trọng yếu tạo điều kiện thuận lợi để cơ động lực lượng thực hiện nhiệm vụ quản lý và bảo vệ biên giới. Cùng với đó, các dự án trọng điểm kinh tế kết hợp với quốc phòng, an ninh cũng được triển khai ở hầu hết các địa phương, trên tuyến biên, tuyến biên giới và một số khu vực trọng điểm xung yếu; góp phần củng cố và tăng cường tiềm lực và xây dựng thể trận quốc phòng - an ninh vững chắc.

(6) Tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Mặc dù các mục tiêu chính của Chương trình đặt ra khá cao³⁹, song đối với mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS tỉnh đã đạt⁴⁰. Đối với mục tiêu giảm 50% số xã, thôn bản đặc biệt khó khăn khó đạt, đến nay tỉnh đã có 02 xã Vĩnh Khê, Vĩnh Ô là xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) đã đạt chuẩn nông thôn mới, sẽ được xác định là xã khu vực I không thuộc diện đặc biệt khó khăn (chiếm tỷ lệ 15%: 02 xã/13 xã). Nguyên nhân việc khó đạt mục tiêu trên do thời gian thực tế thực hiện Chương trình ngắn (vốn chương trình được phân bổ từ tháng 6/2022); việc ban hành văn bản hướng dẫn của các bộ ngành và thông báo định mức đầu tư chậm; một số nội dung hướng dẫn chưa phù hợp với thực tế; tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS và miền núi còn chiếm tỷ lệ cao và điều kiện thực hiện Chương trình tại địa phương còn nhiều khó khăn do quỹ đất hạn chế.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Đầu giai đoạn (năm 2022), tỷ lệ nghèo đa chiều toàn tỉnh là 16,2%⁴¹; tỷ lệ nghèo đa chiều huyện nghèo Đakrông là 57,17%⁴²; tỷ lệ nghèo đa chiều dân tộc thiểu số là 70,47%⁴³; tỷ lệ nghèo đa chiều xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo là 16,62%⁴⁴. Đến cuối năm 2023, tỷ lệ này tương ứng là 13,16% (với 23.967 hộ nghèo, cận nghèo, giảm 5.070 hộ nghèo, cận nghèo tương ứng giảm 3,04%) : 49,14% (với 5.945 hộ nghèo, cận nghèo giảm 667 hộ tương ứng 8,03%) : 60,12% (với tổng số hộ DTTS 13.203 hộ nghèo, cận

³⁹ cụ thể: là đưa mức thu nhập bình quân của người DTTS tăng lên 2 lần so với năm 2020; giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS 4-5%/năm; giảm 50% số xã, thôn bản đặc biệt khó khăn

⁴⁰ Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS năm 2023 giảm 5,05%

⁴¹ Với 29.037 hộ nghèo, cận nghèo; trong đó: tỷ lệ hộ nghèo chiếm 10,55% với 18.904 hộ; tỷ lệ hộ cận nghèo chiếm 5,65% với 10.133 hộ

⁴² Với 6.612 hộ người nghèo, cận nghèo, trong đó: tỷ lệ hộ nghèo chiếm 49,40% với 5.713 hộ nghèo; tỷ lệ hộ cận nghèo chiếm 7,77% với 899 hộ cận nghèo

⁴³ so với tổng số hộ DTTS với 14.799 hộ nghèo, cận nghèo; trong đó: tỷ lệ hộ nghèo chiếm 59,93% với 12.585 hộ

⁴⁴ với 661 hộ nghèo, hộ cận nghèo; trong đó: tỷ lệ hộ nghèo chiếm 10,89% với 433 hộ nghèo; tỷ lệ hộ cận nghèo: 5,73% với 228 hộ

nghèo, giảm 1.596 hộ tương ứng giảm 10,02%) : 9,61% (với 409 hộ nghèo, hộ cận nghèo, giảm 252 hộ nghèo, hộ cận nghèo). Ước cuối năm 2024, tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 1,52%⁴⁵; tỷ lệ nghèo đa chiều huyện Đakrông giảm 5,83%⁴⁶; tỷ lệ hộ nghèo DTTS giảm 4,5% tương ứng 1.200 hộ nghèo; giảm 03 xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo⁴⁷.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Đến nay, toàn tỉnh đã có 75/101 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm tỷ lệ 74,3%), trong đó có 16 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; bình quân tiêu chí toàn tỉnh là 16,1 tiêu chí/xã; có 03/7 huyện đạt chuẩn nông thôn mới⁴⁸; có 05 thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã đạt chuẩn thôn nông thôn mới; có 99 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu; có 59 vườn hộ gia đình được công nhận vườn mẫu nông thôn mới. Mục tiêu phấn đấu đến cuối năm 2024, toàn tỉnh có 77/101 xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó có 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 05 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, huyện Hải Lăng được công nhận huyện nông thôn mới, huyện Cam Lộ được công nhận huyện nông thôn mới nâng cao và 43 thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn thôn nông thôn mới. Phấn đấu đến cuối năm 2025, có thêm huyện Gio Linh đạt chuẩn nông thôn mới, huyện Cam Lộ đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 09 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; có 25% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; không còn xã đạt dưới 13 tiêu chí; có ít nhất 40% số thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020. ***Để phù hợp với hiện trạng, tình hình thực tế tại các địa phương, đảm bảo xây dựng nông thôn mới đúng thực chất, không chạy theo thành tích, lấy sự hài lòng và chất lượng cuộc sống của người dân làm trọng tâm, đề nghị UBND tỉnh tập trung nguồn lực để đầu tư cho các xã theo lộ trình, không dàn trải hoặc nghiên cứu rà soát, đánh giá, có phương án đề xuất cấp có thẩm quyền cho ý kiến cụ thể về mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 (gồm mục tiêu xã đạt chuẩn, mục tiêu thôn/bản đạt chuẩn) của Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể: Mục tiêu theo Nghị quyết 03-NQ/TU là phấn đấu có “ 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương đương 81 xã), trong đó có 9 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”; Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về***

⁴⁵ với 2.646 hộ nghèo, cận nghèo, trong đó tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,11% với 1.960 hộ; tỷ lệ hộ cận nghèo giảm 0,41% với 686 hộ

⁴⁶ với 640 hộ nghèo, cận nghèo; trong đó giảm 530 hộ nghèo tương ứng giảm 4,79%; giảm 110 hộ cận nghèo tương ứng giảm 1,03%

⁴⁷ Các xã Gio Hải, Hải An và Hải Khê đã được UBND tỉnh công nhận xã nông thôn mới tại Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 17/5/2024.

⁴⁸ Huyện Cam Lộ, Huyện Vĩnh Linh, Huyện Triệu Phong

phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 đưa ra mục tiêu về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là “Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 là 75,2%; đến năm 2025 có thêm 03 huyện nông thôn mới; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu là 25%” và Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh cho phù hợp.

(7) Tình hình thực hiện các Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội.

- Dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Quảng Trị, 09 Trung tâm y tế tuyến huyện và các trạm y tế tuyến xã, tỉnh Quảng Trị: gồm 10 dự án thành phần với tổng mức đầu tư và tổng vốn bố trí là 130,244 tỷ đồng, đến nay có 04 dự án thành phần đã hoàn thành⁴⁹, 05 dự án thành phần đang triển khai công tác thi công xây dựng⁵⁰, 01 dự án thành phần đang thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu (dự án bổ sung⁵¹). Chủ đầu tư đang tích cực đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án, phân đấu giải ngân đạt 100% số vốn được bố trí từ Chương trình.

- Dự án Mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở y tế tỉnh Quảng Trị: có tổng mức đầu tư và tổng vốn bố trí là 30,756 tỷ đồng. Đến nay, dự án đã được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, giải ngân đạt 89,6% kế hoạch vốn bố trí và đang thực hiện lập hồ sơ quyết toán hoàn thành. Phần vốn còn lại chưa giải ngân là 3,194 tỷ đồng, gồm: chi phí quyết toán là 0,034 tỷ đồng; chi phí dự phòng và tiết kiệm trong đấu thầu không còn nhu cầu sử dụng là 3,16 tỷ đồng.

- Dự án Đường tránh phía Đông, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu): Có tổng mức đầu tư 230 tỷ đồng, trong đó Chương trình phục hồi và PTKTXH 203 tỷ đồng và ngân sách địa phương 27 tỷ đồng; thời gian thực hiện 2023-2025. Kế hoạch vốn bố trí cho dự án đến nay là 203 tỷ đồng từ Chương trình phục hồi và phát triển KTXH. Về công tác giải phóng mặt bằng: dự án đã bàn giao mặt bằng thi công 2,59/4,26km, đạt 60,8% và các đoạn tuyến bàn giao không liên tục đã gây khó khăn cho công tác tổ chức thi công dự án. Về công tác thi công xây dựng: tổng khối lượng đào khoảng 8.958m³; tổng khối lượng đắp khoảng 3.737m³; Hoàn thành đào hữu cơ 1200m, đắp đất 297m, đắp cát 267m, rải vải địa kỹ thuật dài 387m; Phần Cầu: Hoàn thành cọc khoan nhồi 14/21 cọc, đổ bê tông 14/21 cọc (cầu Phú Lễ - Km0+754,58).

(8) Dự án chuyển tiếp thực hiện 02 kỳ trung hạn.

- Nguồn vốn ngân sách trung ương được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch

⁴⁹ Dự án thành phần 3: Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh; Dự án thành phần 4: Trung tâm y tế huyện Hải Lăng; Dự án thành phần 5: Trung tâm y tế huyện Gio Linh; Dự án thành phần 9: Trung tâm y tế thị xã Quảng Trị

⁵⁰ Dự án thành phần 1: Trung tâm y tế huyện Triệu Phong; Trạm y tế xã Triệu Vân; Trạm y tế xã Triệu Thượng; Trạm y tế xã Triệu Phước; Dự án thành phần 2: Trung tâm y tế huyện Hướng Hóa; Trạm y tế thị trấn Khe Sanh; Trạm y tế xã Hướng Tân; Dự án thành phần 6: Trung tâm y tế thành phố Đông Hà; Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh (CDC); Dự án thành phần 7: Trung tâm y tế huyện Cam Lộ; Trạm y tế xã Cam Thủy; Trạm y tế thị trấn Cam Lộ; Dự án thành phần 8: Trung tâm y tế huyện Đakrông;

⁵¹ Dự án thành phần 10 - Trạm y tế xã Hải Sơn và Trạm y tế xã Hải Lâm

trung hạn 2021-2025 đến nay là 6.338 tỷ đồng, trong đó nếu chỉ tính số vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực được giao đầu kỳ trung hạn là 3.766 tỷ đồng⁵². Phần vốn 20% kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 tương ứng là 1.267 tỷ đồng và 753,187 tỷ đồng. **Đến nay, có 07 dự án được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện 02 kỳ trung hạn với tổng vốn ngân sách trung ương thực hiện trong giai đoạn 2026-2030 là 416,734 tỷ đồng⁵³**; đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật đầu tư công.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý được Hội đồng nhân dân tỉnh giao kế hoạch trung hạn 2021-2025 đến nay là 5.497 tỷ đồng⁵⁴. Phần vốn 20% kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 tương ứng là 1.099 tỷ đồng. **Đến nay, có 05 dự án được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện 02 kỳ trung hạn với tổng vốn ngân sách địa phương thực hiện trong giai đoạn 2026-2030 là 622,899 tỷ đồng⁵⁵**; đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật đầu tư công.

Phần B. Cho ý kiến đối với dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách nhà nước (Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh)

(1) Căn cứ pháp lý.

- Phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Đầu tư công “Thủ tướng Chính phủ ban hành chỉ thị về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau với tổng mức vốn đầu tư công dự kiến bằng tổng mức vốn đầu tư công của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước”; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 28/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2026 - 2030; Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch xây dựng vùng cấp huyện, quy hoạch chung thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị; kế hoạch sử

⁵² Không tính hoàn ứng NSTW 302,234 tỷ đồng, Dự án trọng điểm (đường ven biển) 1.500 tỷ đồng, kế hoạch bổ sung trong kỳ 770 tỷ đồng.

⁵³ Xây dựng trường quay chuyên nghiệp quy mô 250 chỗ và trường quay ngoài trời - Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Trị (11,25 tỷ đồng); Đầu tư xây dựng mới các trạm quan trắc môi trường tự động, cố định trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (7,5 tỷ đồng); Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2) (138,868 tỷ đồng); Xây dựng trung tâm giám sát điều hành thông minh (11,25 tỷ đồng); Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số, tỉnh Quảng Trị (47,4 tỷ đồng); Trụ sở Tỉnh ủy Quảng Trị và các cơ quan, giai đoạn 1 (185 tỷ đồng); Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu - giai đoạn 1 (15,466 tỷ đồng)

⁵⁴ Ngân sách cân đối theo tiêu chí 2.233 tỷ đồng; Đấu giá đất 3.040 tỷ đồng; XSKT 223,987 tỷ đồng

⁵⁵ Đường ven biển kết nối với hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 (288,155 tỷ đồng); Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu - giai đoạn 1 (38,382 tỷ đồng); Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà (222,142 tỷ đồng); Đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện (3,87 tỷ đồng); Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà (70,35 tỷ đồng)

dụng đất cấp tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(2) Thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại khoản 5 Điều 55 Luật Đầu tư công 2019 quy định trình tự lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn: “5. *Căn cứ quy định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau*” và khoản 2 Điều 83 Luật Đầu tư công 2019 quy định Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: “*Xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu*”.

(3) Nguyên tắc dự kiến kế hoạch 2026-2030.

Trên cơ sở 5 nguyên tắc⁵⁶ đã được Chính phủ giao; quy định Điều 47, Điều 48 Luật Đầu tư công năm 2019 và tình hình thực tiễn của địa phương trong điều

⁵⁶ - Bám sát các mục tiêu, định hướng phát triển tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030; phù hợp với Kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, quy hoạch quốc gia, ngành, lĩnh vực, vùng, địa phương giai đoạn 2021 - 2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phù hợp khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế khác; bảo đảm các cân đối vĩ mô, an toàn nợ công.

- Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị thông qua; Không bố trí vốn đầu tư công cho chương trình, nhiệm vụ, dự án không thuộc đối tượng đầu tư công, ngành, lĩnh vực đầu tư công theo quy định.

- Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, bộ, cơ quan trung ương và địa phương xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với các mục tiêu, định hướng phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030; chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên các chương trình, nhiệm vụ, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030; không bố trí vốn dàn trải, manh mún; tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án đường cao tốc, dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, dự án kết nối, có tác động liên vùng, liên quốc gia và liên quốc tế, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, tư pháp, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo an ninh nguồn nước, chuyển đổi xanh; thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 (nếu còn), thu hồi dứt điểm số dư vốn ứng trước phải thu hồi theo quy định tại Nghị quyết số 93/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội (nếu còn).

- Bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư từ kế hoạch năm 2025 (đối với nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025) và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030, vốn để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với đề cao trách nhiệm và kiểm tra, giám sát; giảm thủ tục hành chính trong quản lý đầu tư công, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

kiện cấp có thẩm quyền chưa quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 và Thủ tướng Chính phủ chưa dự kiến tổng mức vốn giai đoạn sau cho tỉnh. Vì vậy, đề nghị HĐND tỉnh thống nhất nguyên tắc dự kiến kế hoạch 2026-2030 như sau:

- Phù hợp các mục tiêu, phương hướng phát triển tại Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026-2030; các quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền quyết định. Tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ chương trình, dự án trọng điểm, quan trọng, có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Dự kiến tổng nguồn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trên cơ sở thực tế triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 có điều chỉnh tăng với hệ số thích hợp, đảm bảo tính khả thi và cơ bản đáp ứng các nhu cầu đầu tư phát triển của địa phương.

- Dự kiến kế hoạch của các dự án thực hiện giai đoạn 2021-2025 chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030 đảm bảo theo đúng số vốn còn thiếu so với tổng mức đầu tư đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện 02 kỳ trung hạn. Dự kiến một phần để tiếp tục thực hiện đối với một số dự án giai đoạn 2021-2025 cân đối từ nguồn vốn đầu giá đất cấp tỉnh quản lý nhưng chưa thể hoàn thành do dự báo khả năng hút nguồn thu.

- Dự kiến kế hoạch của các dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030 đảm bảo tập trung, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên dự án có tính chất kết nối, tác động lan toả, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương; phù hợp với các Chương trình, Đề án, Nghị quyết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo tỉnh. ***Riêng đối với các dự án ODA mới phải thực hiện trên cơ sở chiến lược vận động, quản lý, sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hoặc cho ý kiến trước khi triển khai vận động***; trong đó ưu tiên các công trình trọng điểm, nhu cầu vốn lớn vượt quá khả năng cân đối ngân sách địa phương, khó thu hồi vốn, ít được các nhà đầu tư quan tâm.

- Tranh thủ tối đa các nguồn vốn đầu tư của Bộ, ngành chủ quản để đầu tư cơ sở hạ tầng các cơ quan, đơn vị trực thuộc và các dự án dự kiến có tổng mức đầu tư lớn, vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Hạn chế tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, trùng lặp nhiệm vụ giữa các Sở, ngành và địa phương, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư.

(4) Thứ tự ưu tiên xây dựng dự kiến kế hoạch 2026-2030.

- Phân bổ đủ vốn để thanh toán hết số nợ đọng xây dựng cơ bản (phát sinh trước ngày 01/01/2015) theo quy định của Luật Đầu tư công (nếu còn);

- Phân bổ đủ vốn để hoàn trả hết số vốn ứng trước kế hoạch (nếu còn);
- Phân bổ đủ vốn cho dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (bao gồm cả vốn đối ứng); vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt (chưa hoàn thành trong kỳ kế hoạch);

- Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, rà soát, điều chỉnh quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;

- Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư (làm rõ vốn chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030, vốn bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2031 - 2035);

- Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của Luật Đầu tư công. Trong đó, ưu tiên: (1) Các dự án trọng điểm, có tính kết nối, tác động liên vùng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; (2) Hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các dự án quan trọng, như: Cảng hàng không Quảng Trị, Cảng biển Mỹ Thủy, Khu công nghiệp VSIP, Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá... (giải phóng mặt bằng, tái định cư...); (3) Các dự án quốc phòng, an ninh; khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề, đặc biệt là vùng miền núi; phát triển đô thị; hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế; hạ tầng du lịch; trụ sở cơ quan nhà nước...

- Phân bổ vốn cho cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý, cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

(5) Dự kiến nguồn vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2026 - 2030.

(a) Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030

Trên cơ sở đánh giá tình hình và dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, dự báo khả năng thực hiện của các nguồn thu và nhu cầu đầu tư của các đơn vị, địa phương; dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn NSNN của tỉnh Quảng Trị là 22.835,083 tỷ đồng, bằng 127% kế hoạch giai đoạn 2021-2025; trong đó:

*** Vốn ngân sách địa phương dự kiến 9.609,589 tỷ đồng, bằng 126% kế hoạch giai đoạn 2021-2025; cụ thể:**

- Ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí dự kiến 3.359,589 tỷ đồng, bằng 150% kế hoạch giai đoạn 2021-2025;

- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất dự kiến 6.000 tỷ đồng, bằng 117% kế

hoạch giai đoạn 2021-2025; trong đó:

+ Cấp tỉnh quản lý 3.300 tỷ đồng; cụ thể: dự kiến thu đất ở tại Đông Hà 2.200 tỷ đồng; Thu đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng 1.100 tỷ đồng.

+ Cấp huyện quản lý 2.700 tỷ đồng, theo dự kiến khả năng thực hiện của các huyện, thành phố, thị xã.

- Xổ số kiến thiết dự kiến 250 tỷ đồng, bình quân 50 tỷ đồng/năm.

*** *Vốn ngân sách trung ương dự kiến 11.381,026 tỷ đồng, bằng 130% kế hoạch giai đoạn 2021-2025, cụ thể:***

- Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu (vốn trong nước): dự kiến 9.297,734 tỷ đồng, bằng 147% kế hoạch giai đoạn 2021-2025 ;

- Vốn nước ngoài: dự kiến 1.739,292 tỷ đồng, bằng 82% kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

*** *Chương trình mục tiêu quốc gia dự kiến 1.844,468 tỷ đồng , bằng 120% kế hoạch giai đoạn 2021-2025; cụ thể:***

- Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: dự kiến 890 tỷ đồng;

- Chương trình giảm nghèo bền vững: dự kiến 435 tỷ đồng;

- Chương trình nông thôn mới dự kiến 519,468 tỷ đồng.

(b) Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo danh mục dự án, nhiệm vụ chi tiết khoảng 20.990 tỷ đồng⁵⁷ được đầu tư theo ngành, lĩnh vực

- Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh và trật tự an toàn xã hội: Dự kiến 695 tỷ đồng, bằng 3,3% tổng vốn; đầu tư hoàn thiện trụ sở công an xã trong toàn tỉnh, Ban CHQS các xã biên giới, ven biển, các chốt chiến đấu dân quân thường trực, các tuyến đường giao thông biên giới, điểm cơ sở A11.

- Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: Dự kiến 887 tỷ đồng, bằng 4,2% tổng vốn; đầu tư cơ sở vật chất trường THSC, tiểu học và mầm non của các huyện, thành phố, thị xã và sẽ được cân đối cụ thể cho các địa phương căn cứ vào quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ giai đoạn 2026-2030 khi được HĐND tỉnh phê duyệt. Ngoài ra, cân đối thêm các nguồn khác để đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật Giáo dục năm 2019, ngân sách cân đối tối thiểu 20% cho lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

- Lĩnh vực Khoa học công nghệ: Dự kiến 75 tỷ đồng, bằng 0,4% tổng vốn; đầu tư Trạm sản xuất thực nghiệm giống nuôi cấy mô công nghệ cao và chế phẩm sinh học và Nhà lắp đặt thiết bị Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Dự kiến này, đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 và Thông báo kết luận số 270/TB-UBND ngày 01/12/2023 của UBND tỉnh

⁵⁷ Trong đó: Ngân sách trung ương 9.641,734 tỷ đồng; Vốn nước ngoài 1.739,292 tỷ đồng; NSDP cân đối 3.359,589 tỷ đồng; Đấu giá đất 6.000 tỷ đồng, Xổ số kiến thiết 250 tỷ đồng

và bằng mức đề xuất của ngành, tương ứng 3% vốn ngân sách tỉnh cân đối theo tiêu chí.

- Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình: Dự kiến 784 tỷ đồng, bằng 3,7% tổng vốn; đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến cơ sở.

- Lĩnh vực Văn hóa, thể dục thể thao, du lịch, xã hội, phát thanh truyền hình, công nghệ thông tin: Dự kiến 769 tỷ đồng, bằng 3,7% tổng vốn; đầu tư xây dựng, bảo tồn, tôn tạo, nâng cấp các di tích văn hóa; cơ sở vật chất ngành văn hóa cấp tỉnh và cấp huyện; cơ sở hạ tầng các khu dịch vụ du lịch; tuyến phố đi bộ, chợ đêm thuộc Đề án phát triển kinh ban đêm của tỉnh; tôn tạo các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh, nâng cấp Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1; trường quay, thiết bị sản xuất phát sóng và trung tâm giám sát điều hành thông minh, kinh tế số.

- Lĩnh vực Giao thông: Dự kiến 6.590 tỷ đồng, bằng 31,4% tổng vốn; thực hiện 02 dự án PPP⁵⁸; hoàn thiện tuyến đường bộ ven biển (bao gồm phần vốn dự kiến tăng TMDT của giai đoạn 1 là 528 tỷ đồng), các tuyến đường kết nối cảng hàng không với Quốc lộ 9D và QL1; Tuyến đường động lực phía tây Quốc lộ 1; các tuyến đường giao thông động lực, kết nối và đường nội thị của các huyện, thành phố, thị xã.

- Lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, cấp thoát nước: Dự kiến 2.374 tỷ đồng, bằng 11,3% tổng vốn; đầu tư hệ thống thủy lợi, đê bao, tiêu thoát lũ và đảm bảo an toàn hồ, đập thủy lợi trên địa bàn; hạ tầng phục vụ phát triển thủy sản; bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao năng lực PCCC; hạ tầng phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Hệ thống cấp nước sạch vùng nông thôn và Kè chống xói lở đảo Cồn Cỏ.

- Lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế, công nghiệp, cụm công nghiệp, thương mại, bảo vệ môi trường: Dự kiến 1.519 tỷ đồng, bằng 7,2% tổng vốn; hiện đầu tư hạ tầng thiết yếu tại cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, La Lay; khu tái định cư và các tuyến đường trục phục vụ khu kinh tế Đông Nam; Hệ thống xử lý nước thải, lò đốt tại Khu công nghiệp Nam Đông Hà, các cụm công nghiệp, chợ trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã; các trạm quan trắc môi trường và hệ thống camera giám sát các điểm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Lĩnh vực công trình công cộng tại các đô thị: Dự kiến 1.254 tỷ đồng, bằng 6% tổng vốn; đầu tư hoàn thành dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà và các công trình, cơ sở hạ tầng nhằm phát triển quỹ đất của tỉnh;

- Lĩnh vực quản lý nhà nước: Dự kiến 1.087 tỷ đồng, bằng 5,2% tổng vốn; đầu tư hoàn thiện Trụ sở Tỉnh ủy, Trường Chính trị Lê Duẩn, Khu hành chính tập

⁵⁸ Dự án đầu tư xây dựng Quốc lộ 15D; Dự án đường bộ cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị

trung cấp tỉnh giai đoạn 1; Cải tạo, nâng cấp các trụ sở cấp xã và sửa chữa một số cơ quan nhà nước cấp tỉnh.

- Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác: Dự kiến 4.955 tỷ đồng, bằng 23,6% tổng vốn; bao gồm: Dự phòng ngân sách địa phương, đo đạc địa chính, quỹ phát triển đất, phân cấp cấp huyện quản lý, chuẩn bị đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành.

c) Dự án động lực, dự án trọng điểm, quan trọng mang tính kết nối, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của tỉnh cũng như của các huyện, thành phố, thị xã

Trên cơ sở đề xuất của UBND tỉnh tại Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 30/9/2024, căn cứ Thông báo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh phiên họp thứ 44 ngày 23/10/2024; Thông báo kết luận số 813-TB/TU ngày 24/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và tình hình thực tế địa phương: Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh đề nghị các bộ, ngành thực hiện đầu tư toàn bộ từ ngân sách trung ương 03 dự án: Đường bộ cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo, Quốc lộ 15D và Nâng cấp Quốc lộ 9.

Cấp tỉnh: Ban Kinh tế - Ngân sách đề HĐND tỉnh thống nhất dự kiến số vốn cắt giảm các dự án nói trên, cùng với số vốn đã dự kiến trong kế hoạch, ưu tiên bố trí tập trung cho 03 dự án trọng điểm⁵⁹, có tính kết nối, tác động liên vùng, gồm: (1) Hoàn thành Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua khu vực cầu Cửa Việt (cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu) và đoạn từ đường Dương Khê đến ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế (dự kiến 900 tỷ đồng); (2) Đường kết nối vùng từ Đông Hà đến Hải Lăng⁶⁰ (dự kiến 900 tỷ đồng); (3) Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông đến đường Hồ Chí Minh nhánh Tây (giai đoạn 2) (dự kiến 700 tỷ đồng) và các dự án do UBND tỉnh đề xuất: Tuyến đường kết nối Cảng hàng không Quảng Trị với QL9D tại xã Gio Hải và kết nối với QL1 tại xã Thanh An; Nâng cấp tuyến ĐT.585C, ĐT576C; Mở rộng, nâng cấp đường tỉnh 582B (đoạn trong KKT Đông Nam Quảng Trị) và Đường trục chính khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị (giai đoạn 1)

- Cấp huyện: Đường động lực phía Đông thành phố Đông Hà (đoạn từ đường Trần Thánh Tông đến đường Nguyễn Hoàng); Đường nối trung tâm thị xã với trung tâm xã Hải Lệ (Nối đường Trần Hưng Đạo); Đường giao thông từ thị trấn Gio Linh đi xã Gio Châu và công viên hồ trung tâm thị trấn Gio Linh; Đường nối

⁵⁹ Các tuyến đường này đã có trong quy hoạch được phê duyệt; riêng dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông đến đường Hồ Chí Minh nhánh Tây (giai đoạn 1) đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương và được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại các Nghị quyết: số 11/NQ-HĐND ngày 10/3/2021, số 59/NQ-HĐND ngày 12/5/2021, số 135/NQ-HĐND ngày 30/8/2021.

⁶⁰ Đường Hùng Vương nối dài đến Hải Lăng

từ trung tâm huyện đến đường ven biển các xã vùng Đông, huyện Vĩnh Linh (giai đoạn 2); Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường nội thị trấn Khe Sanh và một số tuyến đường kết nối các điểm du lịch huyện Hướng Hóa; Đường dân sinh, cứu hộ, cứu nạn Thị trấn Diên Sanh - Hải Phong, huyện Hải Lăng; Đường giao thông kết nối các vùng kinh tế trọng điểm huyện Cam Lộ với cao tốc Bắc Nam, tỉnh Quảng trị; Đường từ Quốc lộ 49C đi khu kinh tế Đông Nam; Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông huyện Đakrông; Kè chống xói lở, bảo vệ đảo Cồn Cỏ.

d) Kiến nghị HĐND tỉnh

Trong điều kiện cấp có thẩm quyền chưa quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 và Thủ tướng Chính phủ chưa dự kiến tổng mức vốn giai đoạn sau cho tỉnh nên danh mục dự án dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đang dự kiến theo nhu cầu tổng thể. Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công 2019 tại khoản 5 Điều 55⁶¹ và khoản 2 Điều 83⁶²; ***Ban KTNS đề nghị HĐND tỉnh thống nhất cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo hướng:***

- Dự kiến chi tiết danh mục dự án nguồn ngân sách Trung ương để có cơ sở trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định;

- Dự kiến tổng nguồn đối với nguồn vốn ngân sách địa phương và các Chương trình MTQG để có cơ sở báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, thẩm định nhu cầu. Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030, UBND tỉnh tiếp tục rà soát trình HĐND tỉnh cho ý kiến đối với danh mục dự kiến cụ thể đảm bảo theo đúng quy định.

Phần 2. Về tài chính công và tài sản công

1. Điều chỉnh dự toán ngân sách trung ương vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 và dự toán chưa giải ngân hết năm 2023 (Tờ trình số 166/TTr-UBND ngày 25/9/2024, Văn bản số 4746/UBND-KT ngày 23/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

- ***Căn cứ pháp lý:*** Việc điều chỉnh nguồn vốn sự nghiệp trung ương năm 2024 (bao gồm năm 2023 chuyển sang) đảm bảo phù hợp với nguyên tắc điều chỉnh quy định tại tiết c1 điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội, trong đó: Các nội dung thành phần được giao vốn cho các đơn vị, địa phương không còn đối tượng để hỗ trợ hoặc không đủ điều kiện để giải ngân kinh phí theo quy định; việc điều chỉnh giữa các nội dung thành phần trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đảm bảo không vượt

⁶¹ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau”

⁶² Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: “Xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương có mục tiêu”.

quá tổng dự toán ngân sách nhà nước và không thay đổi cơ cấu chi thường xuyên của chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023.

- **Thẩm quyền:** Việc điều chỉnh dự toán ngân sách trung ương vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và dự toán chưa giải ngân hết năm 2023 thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia⁶³.

- **Nội dung đề nghị điều chỉnh:** Các nội dung đề nghị điều chỉnh được Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, địa phương và Sở Tài chính thẩm định. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất điều chỉnh giảm là 2.570,2634 triệu đồng (trong đó: Từ Chi cục Trồng trọt và BVTV 1.099,202 triệu đồng; Trung tâm Khuyến nông 600 triệu đồng; UBND huyện Hướng Hóa 130 triệu đồng; UBND huyện Triệu Phong 431,0614 triệu đồng; UBND huyện Cam Lộ 310 triệu đồng) để điều chỉnh tăng tương ứng là 2.570,2634 triệu đồng (trong đó: Bố trí lại cho Huyện Cam Lộ 1.810,202 triệu đồng; Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh 330 triệu đồng; huyện Triệu Phong 131,0614 triệu đồng; Chi cục bảo vệ môi trường 300 triệu đồng).

2. Cho ý kiến số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 25/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

- **Căn cứ pháp lý:** Theo quy định trước đây (Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ) xe ô tô bán tải là xe ô tô chuyên dùng nay được điều chỉnh thành xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ. Do đó, để có cơ sở ban hành quyết định về số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị

⁶³ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (chi thường xuyên) và dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 (bao gồm chi đầu tư, chi thường xuyên) của các chương trình mục tiêu quốc gia đã được chuyển sang năm 2024 theo quy định của Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 và Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội;

theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ, UBND tỉnh trình xin ý kiến thống nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- **Thẩm quyền:** Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cho ý kiến số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ⁶⁴; đã được Sở Tài chính xây dựng, thẩm định sau khi đã rà soát số lượng xe ô tô của các cơ quan, đơn vị và lấy ý kiến tham gia góp ý của các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan; được đăng tải lên trang thông tin điện tử của tỉnh; được Sở Tư pháp thẩm định; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục.

- **Nội dung:** Qua rà soát Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất số lượng 25 xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị (*Trong đó có 17 xe phục vụ hoạt động kiểm lâm và phòng chống cháy rừng; 03 xe phục vụ hoạt động chống dịch trong nông nghiệp; 2 xe phục vụ người có công, bảo trợ xã hội; 02 xe phục vụ hoạt động điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường; 01 xe phục vụ hoạt động phân giới cắm mốc*).

- **Kiến nghị HĐND tỉnh:** Thống nhất tên gọi Nghị quyết “Cho ý kiến số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị” thay cho tên gọi đã trình “Thống nhất số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 – 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng

⁶⁴ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) xem xét, quyết định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, địa phương đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.”

sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị”.

3. Điều chuyển tài sản công (Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 25/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

- **Căn cứ pháp lý, thẩm quyền:** Việc đề nghị điều chuyển phù hợp điểm a, điểm c khoản 1, Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công⁶⁵ và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị⁶⁶.

- **Nội dung:** Để việc quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định hiện hành, Ban Kinh tế - Ngân sách kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất điều chuyển cơ sở nhà, đất tại số 01, đường Nguyễn Bình Khiêm, thành phố Đông Hà của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh quản lý, sử dụng; có giá trị tài sản là quyền sử dụng đất 141.784.257.000 đồng. Trong thời gian tới đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát các cơ sở nhà, đất trên địa bàn toàn tỉnh để có phương án cân đối, điều chuyển tổng thể, trình HĐND tỉnh xem xét quyết định theo thẩm quyền.

Phần 3. Cho ý kiến về đề án Quy hoạch chung đô thị mới Tà rụt, huyện Đakrông đến năm 2045 (Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 25/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Căn cứ pháp lý, tính phù hợp, thẩm quyền

Việc UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua quy hoạch đô thị mới Tà Rụt của tỉnh Quảng Trị là phù hợp quy định tại điểm e khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 13 và khoản 4 Điều 34 Luật xây dựng năm 2014; Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết 05/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy hoạch tổng thể phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 có 07 đô thị mới, trong đó có đô thị mới Tà Rụt. Ngày 04/11/2016, Tỉnh ủy Quảng Trị ban hành nghị quyết phát triển đô thị tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2021, định hướng đến năm 2025 giữ nguyên 07 đô thị mới và bổ sung đô thị mới trung tâm hành chính Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị. Tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 có danh mục đô thị mới

⁶⁵ Điểm a, điểm c khoản 1, Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định: “1. Tài sản công được điều chuyển trong các trường hợp sau đây:- Khi có sự thay đổi về cơ quan quản lý, cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý;- Việc điều chuyển tài sản mang lại hiệu quả sử dụng cao hơn;”

⁶⁶ “1. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá từ 30 tỷ đồng trở lên (bao gồm giá trị quyền sử dụng đất).”

Tà Rụt của tỉnh Quảng Trị.

2. Về quy trình

- Quy hoạch chung đô thị mới phải được UBND cấp huyện báo cáo Hội đồng nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 6 Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 đến nay HĐND huyện Đakrông đã có ý kiến bằng nghị quyết.

- Trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch chung đô thị mới Tà Rụt là thuộc UBND tỉnh theo khoản 2 Điều 19 Luật Quy hoạch đô thị đồng thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 13 và khoản 4 Điều 34 Luật xây dựng năm 2014.

- Cơ quan lập quy hoạch là UBND huyện Đakrông đã lấy ý kiến các ngành, có văn bản thẩm định của Sở Xây dựng.

3. Nội dung đồ án quy hoạch

- Nội dung quy hoạch chung đô thị mới Tà Rụt thực hiện theo Điều 28 Luật Quy hoạch đô thị gồm phân tích và làm rõ cơ sở hình thành phát triển đô thị; nghiên cứu về mô hình phát triển không gian, kiến trúc, môi trường phù hợp với tính chất, chức năng của đô thị; xác định các giai đoạn phát triển, kế hoạch thực hiện, các dự án có tính chất tạo động lực hình thành phát triển đô thị mới và mô hình quản lý phát triển đô thị; đánh giá môi trường chiến lược.

- Tính chất của đô thị mới Tà Rụt là đô thị tổng hợp trực thuộc huyện Đakrông, là đô thị loại V; phát triển đa ngành, đa lĩnh vực gồm Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp - Làng nghề - Logistics, Thương mại - dịch vụ - du lịch, Nông - Lâm nghiệp; là một trong những trung tâm giao lưu phát triển Kinh tế - Văn hóa giữa các nước tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng qua cửa khẩu Quốc tế La Lay; có vị trí quan trọng về quốc phòng và an ninh biên giới.

4. Kiến nghị: Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh cho ý kiến thống nhất với các nội dung của đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Tà rụt, huyện Đakrông đến năm 2045; UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục cập nhật vào quy hoạch vùng huyện, quy hoạch sử dụng đất của huyện Đakrông trước khi quyết định theo quy định hiện hành.

Phần 4. Chủ trương thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng rừng

1. Danh mục dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác trong năm 2024 (Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 27/9/2024 và Văn bản số 4741/UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh)

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương thu hồi 49,4 ha đất để thực hiện 13 dự án tại 06 địa phương trong tỉnh⁶⁷; chuyển mục đích sử dụng đất

⁶⁷ Tại 05 địa phương: TXQT 01 DA, Gio Linh 02 DA, Triệu Phong 02 DA, Cam Lộ 01 DA; Hải Lăng 06 DA; Hướng Hóa 01 DA.

39,92 ha (Đất trồng lúa 2,9 ha, đất rừng phòng hộ 1,22 ha, đất rừng sản xuất 35,8 ha) để thực hiện 05 dự án tại 04 địa phương⁶⁸.

Qua rà soát, có 12 dự án thu hồi đất với diện tích 20,90 ha; chuyển mục đích sử dụng đất 04 dự án với diện tích 11,42 ha (Đất trồng lúa 2,9 ha, đất rừng phòng hộ 1,22 ha, đất rừng sản xuất 7,30 ha) đã phù hợp với quy định tại Điều 72, Điều 79 Luật Đất đai năm 2024, Luật Đầu tư công 2019, Luật Đầu tư 2020, Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch vùng huyện, Quy hoạch ngành và các văn bản hướng dẫn hiện hành, đã có trong quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; được phê duyệt chủ trương đầu tư và bố trí kế hoạch vốn; UBND cấp huyện và các Sở ngành, đơn vị đề xuất bằng văn bản. Đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua. **Riêng đối với dự án dự án Đường dây 220kV ĐG Savan 1 - Lao Bảo (đoạn trên lãnh thổ Việt Nam) đấu nối Nhà máy điện gió Savan1 vào hệ thống điện Việt Nam của Công ty Cổ phần điện gió SDVIC với diện tích 2,86 ha, chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 0,3 ha (trong đó, 0,12 ha đất rừng phòng hộ và 0,18 ha đất rừng sản xuất) hiện nay chưa có trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Hướng Hóa được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2177/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 và chưa có trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện; nhưng do dự án có tính chất cấp bách, thu hút đầu tư và tinh thần hữu nghị, hợp tác của 2 nước Việt - Lào. Căn cứ Thông báo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh phiên họp thứ 44 ngày 23/10/2024, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thông qua có điều kiện “Sau khi dự án được HĐND tỉnh thông qua chủ trương danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đề nghị UBND tỉnh giao UBND huyện Hướng Hóa hoàn thành lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Hướng Hóa, trong đó có dự án nêu trên, khi được UBND tỉnh phê duyệt; giao Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh bổ sung dự án vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo quy định tại Điều 67 Luật Đất đai 2024” trước khi thực hiện các thủ tục thu hồi đất và giao đất cho chủ đầu tư thực hiện dự án.**

Đối với dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp Km6 đường Hùng Vương kéo dài thuộc xã Triệu Ái, với diện tích đề nghị thu hồi 28,5 ha hiện nay Ban Kinh tế - Ngân sách chưa có đủ điều kiện để thẩm tra do UBND tỉnh chưa có báo cáo theo đề nghị tại Văn bản số 106/HĐND-KTNS ngày 08/10/2024, đề HĐND tỉnh chuyển sang kỳ họp sau.

2. Quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2024 (Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 25/9/2024, Văn bản số 4722/UBND-KT ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh)

- Căn cứ pháp lý, thẩm quyền: Tuân thủ quy định của Luật Lâm nghiệp,

⁶⁸ TXQT 01 DA, Gio Linh 01 DA, Triệu Phong 02 DA, Hướng Hóa 01 DA.

Luật đất đai 2024, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn hiện hành; đúng thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh⁶⁹.

- **Trình tự, thủ tục:** Hồ sơ và trình tự, thủ tục bảo đảm theo quy định tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, Điều 248 Luật Đất đai số 31/2014/QH15 (*Có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2024*); các dự án đã có trong quy hoạch tỉnh, Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp cấp huyện có thẩm quyền phê duyệt; đã được đưa ra danh mục ngoài quy hoạch ngoài 3 loại rừng; đã được thẩm định chủ trương CMĐSDR của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh xác định đủ điều kiện trình tại kỳ họp thứ 27 HĐND tỉnh khóa VIII.

- **Về nội dung, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh:**

+ Chấp thuận chủ trương điều chỉnh giảm 1,7613 ha rừng trồng (0,4908 ha rừng phòng hộ và 1,2705 ha rừng sản xuất) để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Hải Anh đã được HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tại các Nghị quyết: số 96/NQ-HĐND ngày 16/7/2021, số 18/NQ-HĐND ngày 15/4/2022, số 51/NQ-HĐND ngày 19/7/2023.

- Chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện 11 dự án/công trình, với tổng diện tích là 78,1914 ha, trong đó: rừng tự nhiên phòng hộ 2,1356 ha, rừng trồng phòng hộ 10,4340 ha, rừng trồng sản xuất 65,1760 ha, rừng trồng ngoài ba loại rừng (đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng sản xuất) 0,4458 ha. Riêng đối với Dự án Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 trên QL 15D và QL49C tỉnh Quảng Trị 1.0575 ha, chủ đầu tư đã GPMB, tổ chức thực hiện dự án trước khi đề nghị HĐND chuyển mục đích sử dụng rừng nhưng đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 12 Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 quy định về phòng, chống và khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; **Riêng đối với dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác cát lộ thiên mỏ cát trắng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản VICO Quảng Trị, theo Thông báo kết luận Phiên họp lần thứ 44 ngày 23/10/2024 của Thường trực HĐND tỉnh và Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 652-TB/TU ngày 22/01/2024 về chủ trương thu hồi, cho thuê đất để khai thác nguyên liệu khoáng sản phục vụ sản xuất của doanh nghiệp, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh chỉ chấp thuận CMĐSD rừng 10 ha trong tổng số 43,3975 ha theo Tờ trình của UBND tỉnh trình tại kỳ họp thứ 27 HĐND tỉnh khóa VIII; đồng thời đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện dự án theo lộ trình, giao cơ quan chuyên môn, chủ đầu tư rà soát đúng tọa độ, vị trí khu vực dự án cần CMĐSDR trong phạm**

⁶⁹ Điều 20 Luật Lâm nghiệp 2017 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, điều 248 Luật Đất đai 2024. Khoản 1 và Khoản 2 Điều 41 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/8/2024 của Chính phủ.

vi 10 ha để tổng hợp hoàn thiện lại dự thảo nghị quyết trước khi Chủ tọa ký chứng thực nghị quyết ban hành. Đối với dự án Tạo quỹ đất sạch phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Kho bãi và điểm trung chuyển hàng hoá xác định đã san gạt 4,5323 ha, nhưng UBND huyện Cam Lộ chỉ xử phạt vi phạm hành chính về đất đai 0,75 ha, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định; có biện pháp chỉ đạo, chấn chỉnh, xử lý nghiêm việc triển khai thực hiện dự án trước khi trình HĐND tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng.

Phần 5. Các dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh được phân công thẩm tra 15 dự thảo nghị quyết cá biệt. Các nội dung thẩm tra đã nêu tại Báo cáo này, khi được Chủ tọa kỳ họp kết luận thống nhất đề nghị bổ sung vào nghị quyết của HĐND tỉnh.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Đại biểu dự họp;
- Lưu: Ban KTNS, VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đăng Ánh